Nghị định 330/2026/NĐ-CP
Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân

Ngày 19/08/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 330/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân ("Nghị định 330"), có hiệu lực từ ngày ký.
Trong thực tiễn, nhiều doanh nghiệp vẫn cho rằng chỉ bị xử phạt khi để xảy ra sự cố rò rỉ dữ liệu. Tuy nhiên, Nghị định 330 quy định chế tài riêng đối với việc **không xây dựng quy chế, quy trình nội bộ** và **không lập, nộp hồ sơ đánh giá tác động xử lý DLCN**, kể cả khi chưa có sự cố nào xảy ra.

Lưu ý:

- Mức phạt nêu trong bản tin là mức áp dụng đối với tổ chức; cá nhân có cùng hành vi bị phạt bằng một phần hai.
- Mức phạt tối đa chung là 03 tỷ đồng; riêng vi phạm về chuyển DLCN xuyên biên giới có thể bị phạt tới 5% doanh thu năm liền trước. Thời hiệu xử phạt là 01 năm.
- Ngoài phạt tiền, doanh nghiệp thường bị buộc lập, hoàn thiện tài liệu và cung cấp minh chứng; trong một số trường hợp còn bị buộc dừng xử lý hoặc ngừng chuyển dữ liệu.

Bản tin này tổng hợp các chế tài nêu trên để Quý Khách hàng rà soát mức độ tuân thủ của doanh nghiệp.

1 Quy trình xử lý dữ liệu, đánh giá rủi ro và biện pháp bảo vệ

Doanh nghiệp phải thiết lập quy trình xử lý DLCN, xác định trách nhiệm của các bên, đánh giá rủi ro và kiểm tra tuân thủ định kỳ.

10 – 20 triệu đồng (Khoản 1, Điều 47)	· Không thiết lập quy trình, quy định xử lý DLCN và xác định trách nhiệm của các bên · Không kiểm tra, đánh giá định kỳ việc tuân thủ · Không có cơ chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị từ các bên liên quan
20 – 30 triệu đồng (Khoản 2, Điều 47)	· Không triển khai biện pháp bảo vệ phù hợp dẫn đến lộ, mất DLCN · Không đánh giá rủi ro có thể xảy ra trong quá trình xử lý DLCN
30 – 50 triệu đồng (Khoản 3, Điều 47)	· Lợi dụng các trường hợp xử lý dữ liệu cá nhân không cần sự đồng ý để thu thập, xử lý dữ liệu cá nhân · Không chứng minh được căn cứ xử lý không cần sự đồng ý khi cơ quan nhà nước kiểm tra
20 – 30 triệu đồng (Điểm b, Khoản 1, Điều 52)	· Chia sẻ DLCN giữa các bộ phận trong tổ chức nhưng không có quy trình kiểm soát; không có biện pháp ngăn nhân sự nội bộ chia sẻ trái phép cho bên thứ ba

Biện pháp khắc phục hậu quả:

· Buộc thiết lập, ban hành, công khai quy trình xử lý, biện pháp bảo vệ DLCN và cơ chế tiếp nhận phản ánh

HA NOI HEAD OFFICE
8F, Vinafor Building, 127 Lo Duc, Hai Ba Trung Ward, Hanoi
Tel: +(84)24 - 39 765 761
Fax: +(84)24 - 39 765 762

DANANG OFFICE
Zone G, 5F, Danang Software Park, 02 Quang Trung, Hai Chau Ward, Danang
Tel: +(84)236 - 3 898 325
Fax: +(84)236 - 3 898 326

HO CHI MINH OFFICE
5F, SFC Building, 09 Dinh Tien Hoang, Saigon Ward, Ho Chi Minh
Tel: +(84)28 - 71 088 468

- Buộc triển khai biện pháp bảo vệ và đánh giá rủi ro; buộc lập, lưu trữ tài liệu chứng minh căn cứ hợp pháp; cung cấp minh chứng

2 Quy trình thực hiện quyền của chủ thể dữ liệu

Doanh nghiệp phải có quy trình, biểu mẫu để chủ thể dữ liệu thực hiện quyền và phải đáp ứng yêu cầu trong thời hạn luật định.

10 – 20 triệu đồng (Khoản 1, Điều 44)	- Không thiết lập quy trình, thủ tục, biểu mẫu rõ ràng để chủ thể thực hiện quyền - Không phân định trách nhiệm của các bộ phận liên quan trong tổ chức - Không phản hồi hoặc phản hồi không đầy đủ về thủ tục quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận yêu cầu hợp lệ
30 – 40 triệu đồng (Khoản 3, Điều 44)	- Không thực hiện yêu cầu của chủ thể đúng hạn: xem, chỉnh sửa, cung cấp DLCN

Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc thực hiện đầy đủ quyền của chủ thể dữ liệu và cung cấp minh chứng cho cơ quan có thẩm quyền

3 Quy trình ứng phó và thông báo vi phạm

Khi phát hiện vi phạm, doanh nghiệp phải lập biên bản và thông báo cho cơ quan chuyên trách trong 72 giờ. Mức phạt tăng dần theo mức độ chậm trễ và thiếu hợp tác.

10 – 20 triệu đồng (Khoản 1, Điều 54)	- Bên xử lý phát hiện vi phạm nhưng không thông báo kịp thời cho Bên kiểm soát - Bên kiểm soát không lập biên bản xác nhận việc xảy ra vi phạm - Bên xử lý và bên kiểm soát thực hiện báo cáo vi phạm nhưng cố ý che giấu, cung cấp thông tin sai lệch
20 – 40 triệu đồng (Khoản 2, Điều 54)	- Không thông báo cho cơ quan chuyên trách khi phát hiện vi phạm
40 – 60 triệu đồng (Khoản 3, Điều 54)	- Thông báo cho cơ quan chuyên trách chậm hơn 72 giờ kể từ khi phát hiện vi phạm
60 – 80 triệu đồng (Khoản 4, Điều 54)	- Không thực hiện biện pháp ngăn chặn, khắc phục hậu quả; không phối hợp với cơ quan chuyên trách

Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thông báo theo đúng nội dung, hình thức, thời hạn và cung cấp minh chứng

4 Nhân sự, bộ phận bảo vệ dữ liệu cá nhân

Văn bản chỉ định nhân sự hoặc quyết định thành lập bộ phận bảo vệ DLCN là một phần bắt buộc của hệ thống quy chế nội bộ.

Cảnh cáo hoặc 10 – 20 triệu đồng (Khoản 1, Điều 57)	・Không ký thỏa thuận trách nhiệm bảo mật với nhân sự bảo vệ DLCN ・Không tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho nhân sự bảo vệ DLCN ・Văn bản chỉ định không nêu rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
20 – 30 triệu đồng (Khoản 2, Điều 57)	・Không ban hành văn bản chỉ định nhân sự hoặc quyết định thành lập bộ phận bảo vệ DLCN ・Chỉ định nhân sự không có trình độ từ cao đẳng trở lên hoặc chưa có ít nhất 02 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan, hoặc chưa được đào tạo

Biện pháp khắc phục hậu quả:

・Buộc ban hành văn bản chỉ định đầy đủ chức năng, nhiệm vụ; buộc thay thế bằng nhân sự đủ điều kiện; cung cấp minh chứng

5 Chính sách lưu trữ, xóa, hủy dữ liệu

Doanh nghiệp cần có chính sách xác định thời hạn lưu trữ và phương thức xóa, hủy DLCN an toàn, bao gồm cả nghĩa vụ của bên xử lý khi kết thúc hợp đồng.

10 – 30 triệu đồng (Khoản 1, Điều 51)	・Xóa, hủy DLCN không bằng biện pháp an toàn hoặc không ngăn chặn hoạt động xâm nhập, khôi phục trái phép dữ liệu ・Không thông báo lý do cho chủ thể khi không thể xóa, hủy DLCN theo yêu cầu ・Khử nhận dạng dữ liệu cá nhân nhưng không kiểm soát, giám sát chặt chẽ
20 – 50 triệu đồng (Khoản 1, Điều 66 Khoản 1, Điều 69)	・Không xây dựng chính sách lưu trữ, xóa, hủy DLCN (xử lý dữ liệu lớn: 20 – 30 triệu đồng; điện toán đám mây: 20 – 50 triệu đồng)
30 – 50 triệu đồng (Khoản 2, Điều 51)	・Không xóa, hủy DLCN trong các trường hợp pháp luật quy định ・Bên xử lý không xóa hoặc trả lại toàn bộ DLCN cho Bên kiểm soát sau khi kết thúc hợp đồng ・Để xảy ra việc truy cập trái phép, sao chép, chiếm đoạt, làm lộ, làm mất dữ liệu cá nhân trong quá trình khử nhận dạng

Biện pháp khắc phục hậu quả:

・Buộc hủy, xóa DLCN không thể khôi phục; buộc thông báo cho chủ thể; buộc áp dụng biện pháp kiểm soát và cung cấp minh chứng

6 Hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân

Doanh nghiệp phải lập hồ sơ ngay khi bắt đầu xử lý DLCN và nộp 01 bản chính cho Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (Bộ Công an) trong 60 ngày kể từ ngày đầu tiên xử lý.

20 – 30 triệu đồng (Khoản 1, Điều 55)	· Bắt đầu xử lý DLCN nhưng không lập, không duy trì hồ sơ tại trụ sở · Không gửi 01 bản chính hồ sơ (theo mẫu Nghị định 356/2025/NĐ-CP) trong 60 ngày kể từ ngày đầu tiên xử lý · Cố ý không hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan chuyên trách · Không cập nhật định kỳ 06 tháng khi có thay đổi; không cập nhật trong 10 ngày khi thuộc trường hợp phải cập nhật
50 – 100 triệu đồng (Khoản 2, Điều 55)	· Cố tình làm giả số liệu, cung cấp sai lệch thông tin trong hồ sơ · Từ chối chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khi có văn bản yêu cầu của cơ quan chuyên trách

Biện pháp khắc phục hậu quả:

· Buộc lập, hoàn thiện, nộp hồ sơ và cung cấp minh chứng

· Buộc dừng xử lý DLCN cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ nộp hồ sơ và được cơ quan chuyên trách xác nhận

7 Hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới

Doanh nghiệp chuyển DLCN ra nước ngoài (ví dụ: cho công ty mẹ, máy chủ hoặc nhà cung cấp dịch vụ ở nước ngoài) phải lập thêm hồ sơ này trước hoặc trong khi chuyển và nộp trong 60 ngày.

30 – 50 triệu đồng (Khoản 1, Điều 56)	· Không lập hồ sơ trước hoặc trong khi chuyển · Không nộp 01 bản chính hồ sơ trong 60 ngày kể từ ngày đầu tiên chuyển · Không hoàn thiện hồ sơ trong 30 ngày khi có yêu cầu; không cập nhật định kỳ ; không duy trì hồ sơ sẵn sàng phục vụ kiểm tra
50 – 100 triệu đồng (Khoản 2, Điều 56)	· Không có hợp đồng, văn bản ràng buộc trách nhiệm bảo vệ DLCN với bên nhận · Không áp dụng biện pháp bảo mật phù hợp; không bảo đảm sự đồng ý của chủ thể dữ liệu cá nhân đối với mục đích chuyển dữ liệu xuyên biên giới hoặc không thông báo cho chủ thể về việc chuyển dữ liệu ra nước ngoài
1% – 5% doanh thu (Khoản 3, Điều 56) **200 - 03 tỷ đồng** (Khoản 4, Điều 56)	· Không lập hồ sơ, che giấu hoặc khai báo sai dòng dữ liệu dẫn đến lộ, mất DLCN: tùy thuộc vào số công dân, 1% –5% · Nếu không có doanh thu tại Việt Nam trong năm tài chính liền trước hoặc mức theo % thấp hơn 03 tỷ đồng: tùy thuộc vào số công dân, từ 200 triệu đồng ~ 03 tỷ đồng

Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc lập, hoàn thiện, nộp hồ sơ; buộc ngừng chuyển dữ liệu cho đến khi được cơ quan chuyên trách xác nhận
- Buộc bên nhận hủy, xóa DLCN đã chuyển trái quy định; đình chỉ hoạt động chuyển DLCN xuyên biên giới 06 – 12 tháng (đối với vi phạm phạt theo doanh thu)

Điểm lưu ý trong thực tiễn

① Thời hạn 60 ngày nộp hồ sơ được tính từ ngày đầu tiên xử lý hoặc chuyển dữ liệu, không phải từ ngày Nghị định 330/2026/NĐ-CP có hiệu lực. Doanh nghiệp đang xử lý dữ liệu nhưng chưa nộp hồ sơ nên ưu tiên hoàn thành ngay.

② Ngoài việc bị phạt hành chính đối với các vi phạm liên quan đến hồ sơ đánh giá, doanh nghiệp còn bị yêu cầu đình chỉ hoạt động xử lý dữ liệu hoặc ngừng chuyển giao dữ liệu dẫn đến các hoạt động nhân sự, kinh doanh và hỗ trợ khách hàng có thể bị ảnh hưởng.

③ Hầu hết biện pháp khắc phục đều yêu cầu "cung cấp minh chứng". Doanh nghiệp nên lưu giữ quyết định ban hành quy chế, biên bản đào tạo, nhật ký xử lý yêu cầu và kết quả đánh giá định kỳ.

④ Nội dung hồ sơ đánh giá tác động (loại dữ liệu, mục đích, biện pháp bảo vệ, nhân sự phụ trách) cần thống nhất với quy chế nội bộ. Hồ sơ khai sai thông tin có thể bị phạt tới 100 triệu đồng.

※ AIC hỗ trợ xây dựng quy chế nội bộ về bảo vệ DLCN, lập và nộp hồ sơ đánh giá tác động xử lý DLCN, hồ sơ chuyển DLCN xuyên biên giới, và rà soát hiện trạng tuân thủ theo Nghị định 330.

Hết